

Bản án số: 45/2018/HS-PT

Ngày: 08-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Được

2. Ông Trương Thành Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Chuốt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2018/HSPT ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HSST ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Thu D**, sinh năm 1995 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố x, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: dẫn chương trình đám cưới; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Kim C; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt không lý do).

Người bị hại không kháng cáo, không triệu tập:

1. Ông Huỳnh Quốc D1, sinh năm 1986.

2. Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1990.

Cùng trú tại: Khu phố 5, phường Phũ Hà, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 22/10/2017 đến ngày 09/11/2017, Nguyễn Thị Thu D đã nhiều lần đến Dịch vụ thuê xe máy Phan Rang ở khu phố x, phường P do ông Huỳnh Quốc D1 và bà Nguyễn Thị Minh T làm chủ kinh doanh để thuê xe mô tô. Sau khi thuê được xe mô tô, Nguyễn Thị Thu D đem đi thế chấp tại các tiệm cầm đồ khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Lần thứ nhất: trưa ngày 22/10/2017, D đến nói với ông Huỳnh Quốc D1 cần thuê các xe mô tô cho người nước ngoài thuê lại. Tin lời D, ông D1 cho D thuê 01 xe mô tô hiệu Honda Lead biển kiểm soát 85N2-4020 với giá tiền 150.000đ/ngày. Sau khi thuê được xe, D đem xe mô tô giao cho một người tên Q (chưa rõ nhân thân) ở Tháp Chàm giữ vì D còn nợ tiền Q. Đến ngày 27/10/2017, D đem tiền trả cho Q rồi lấy xe đem thế chấp tại Tiệm cầm đồ Hảo Hân ở Khu phố x, phường P do bà Lê Thị H làm chủ kinh doanh với số tiền 8.000.000đ.

Lần thứ hai: ngày 25/10/2017, D tiếp tục đến thuê 01 xe mô tô Honda AirBlade biển kiểm soát 85V4-1315 của ông Huỳnh Quốc D1. Sau khi thuê xe, D mang xe này đến Tiệm cầm đồ Quang Tuyên tại thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận do bà Trần Thị Nhị H làm chủ kinh doanh. D nói với bà H xe này của chị gái D cho mượn để thế chấp nên bà H đồng ý cho thế chấp với số tiền 10.000.000đ.

Lần thứ ba: ngày 25/10/2017, sau khi thế chấp xe mô tô 85V4-1315, D lại tiếp tục quay lại chỗ ông Huỳnh Quốc D1 thuê 01 xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát 85D1-291.56. Sau đó D đem xe này thế chấp tại Tiệm cầm đồ Hải Hân được số tiền 5.000.000đ.

Lần thứ tư: chiều ngày 25/10/2017, D tiếp tục thuê của ông Huỳnh Quốc D1 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 85B1-147.23, sau đó D tiếp tục đem xe này đi thế chấp ở Tiệm cầm đồ Hảo Hân được số tiền 8.000.000đ.

Lần thứ năm: ngày 03/11/2017, D tiếp tục đến thuê của ông Huỳnh Quốc D1 01 xe mô tô Honda AirBlade biển kiểm soát 85H1-009.25, sau đó D nhờ ông Đặng Ngọc H đem xe này đến Tiệm cầm đồ Phê ở khu phố x, phường P, thành phố P thế chấp được số tiền 15.000.000đ.

Lần thứ sáu: tối ngày 09/11/2017, D tiếp tục thuê của ông Huỳnh Quốc D1 01 xe mô tô Yamaha Jupiter biển kiểm soát 85B1-193.00, sau đó mang xe này đến thế chấp ở Tiệm cầm đồ Sơn Nguyễn tại khu phố x, phường T, thành phố P thế chấp được số tiền 6.000.000đ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được 06 chiếc xe trên và giao trả lại cho ông Huỳnh Quốc D1.

Tại biên bản định giá tài sản số 109/BBĐG ngày 01/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Lead, màu vàng đen, biển kiểm sát 85N2-4020 trị giá 19.500.000đ; 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 85V4-1315, trị giá 15.500.000đ; 01 xe mô tô hiệu Honda Lead, màu đỏ đen, biển kiểm soát 85D1-291.56 trị giá 16.500.000đ; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu trắng đen, biển kiểm soát 85B1-147.23 trị giá 13.500.000đ; 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu vàng, biển kiểm soát 85H1-009.25 trị giá 21.500.000đ; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu bạc đen, biển kiểm soát 85B1-193.00 trị giá 11.500.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HSST ngày 26/7/2018, Tòa án nhân dân thành phố P quyết định:

Căn cứ vào: điểm e khoản 2 Điều 139, điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu D phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Thu D 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và bảo quyền kháng cáo.

Ngày 08/8/2018, bị cáo Nguyễn Thị Thu D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo: đúng chủ thể và thời hạn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo là phù hợp theo quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 24 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Thị Thu D kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Bị cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Theo hồ sơ vụ án thể hiện: trong khoảng thời gian từ ngày 22/10/2017 đến ngày 09/11/2017, bị cáo Nguyễn Thị Thu D đã 06 lần đến Dịch vụ thuê xe máy Phan Rang do ông Huỳnh Quốc D1 và bà Nguyễn Thị Minh T làm chủ để thuê 06 chiếc xe với tổng giá trị 98.000.000đ rồi đem đi thế chấp tại các tiệm cầm đồ khác lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Thị Thu D phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng” theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn nên cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 06 lần nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự là thiếu sót nên cấp phúc thẩm bổ sung. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu D 24 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Bị cáo Nguyễn Thị Thu D phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu D. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HSST ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu D 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu D phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 08/10/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP P;
- TAND TP P;
- Công an TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Bị cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thành